

Số: 61 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 23 tháng 3 năm 2015

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 31/8/2007 của Tỉnh ủy Lào Cai về lãnh đạo công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Chương trình hành động bình đẳng giới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011- 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, UBND tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch thực hiện thực hiện Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp các ngành, đoàn thể, tổ chức và toàn xã hội đối với công tác phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới, nhằm phấn đấu đến năm 2020 phụ nữ trên địa bàn tỉnh được nâng cao trình độ về mọi mặt; có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế; có việc làm, được cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần; tham gia ngày càng nhiều hơn vào công tác xã hội, bình đẳng trên mọi lĩnh vực; đóng góp ngày càng lớn hơn cho xã hội và gia đình.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn cán bộ nữ cho nhiệm kỳ Đại hội đảng các cấp và bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân khóa tới, nhằm phát huy vai trò, tiềm năng của phụ nữ, góp phần đạt mục tiêu tỷ lệ nữ cán bộ quản lý tham gia hoạt động chính trị xã hội.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với thực tế của địa phương nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới; thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ; đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng sự phát triển trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; thông qua đó nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị về sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác phụ nữ và bình đẳng giới. Từ đó nâng cao vị thế của phụ nữ trên mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội và gia đình.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước.

- Xây dựng các chương trình truyền thông, thông tin tuyên truyền nhằm đảm bảo phụ nữ được tiếp cận thông tin, hiểu biết về pháp luật.

- Tăng cường công tác tham vấn, tư vấn, cung cấp các dịch vụ xã hội về phòng, chống bạo lực gia đình, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS,... cho cộng đồng dân cư, đặc biệt cho nhóm nữ vị thành niên, nữ thanh niên tại các trường học, trung học chuyên nghiệp và doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

2. Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; xây dựng các giải pháp phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ.

- Xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nữ Lào Cai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện tốt các chính sách nhằm phát triển cán bộ nữ trong nghiên cứu khoa học, trong lãnh đạo, quản lý. Có chính sách cụ thể về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển đối với cán bộ nữ (đặc biệt quan tâm cán bộ nữ là trí thức, công nhân, người dân tộc thiểu số, tôn giáo). Có chính sách đặc thù đối với cán bộ nữ công tác ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo, là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ đi học có con nhỏ.

- Công tác tạo nguồn cán bộ nữ cần được đặt trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Ưu tiên tuyển dụng cán bộ nữ, lao động nữ có trình độ đại học, trên đại học. Chăm lo bồi dưỡng, phát triển tài năng là nữ.

- Quan tâm bồi dưỡng phát triển đảng viên nữ ở vùng cao, dân tộc thiểu số. Chú trọng việc bố trí, phân công công tác phù hợp để đảng viên nữ có điều kiện phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành.

- Xây dựng hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới, bộ công cụ theo dõi, đánh giá vấn đề lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Xây dựng cơ chế thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào các quá trình ra quyết định và tăng tỷ lệ nữ ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng gắn với nhu cầu sử dụng hiệu quả nguồn lực cán bộ nữ. Đề xuất và thực hiện chính sách đặc thù đối với lao động nữ làm việc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới và người dân tộc thiểu số.

- Các ban, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình hành động của mình nhằm tăng số lượng nữ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến địa phương, trong đó có chú ý đào tạo đội ngũ kế cận. Nên có những quy định tỷ lệ cán bộ nữ đảm nhiệm vai trò lãnh đạo ở một số cơ quan quan trọng; thiết lập các mạng lưới chuyên ngành cho phụ nữ, giúp phụ nữ có động lực và tham gia nhiều hơn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ với dịch vụ công về giáo dục và đào tạo, học nghề, giải quyết việc làm, đặc biệt phụ nữ nghèo ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động trong tỉnh và các tỉnh lân cận, xuất khẩu lao động ngoài nước.

4. Huy động các nguồn lực ưu tiên cho các hoạt động về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và sự tham gia của các cơ quan có trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ để triển khai thực hiện thành công các chương trình, dự án trọng tâm của Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 tại tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về bình đẳng giới; hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới trong những ngành, lĩnh vực, vùng địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới cao; hỗ trợ xây dựng, phát triển dịch vụ tư vấn về bình đẳng giới.

5. Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra định kỳ, thường xuyên và đột xuất công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

6. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 57/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chỉ thị số 19-CT/TU của Tỉnh ủy Lào Cai về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chỉ thị 05/2010/CT-UBND ngày 20/5/2010 của UBND tỉnh Lào Cai về việc tăng cường thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 08/11/2011 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Chương trình hành động bình đẳng giới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020. Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch: Sử dụng kinh phí từ ngân sách được cấp hàng năm cho Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh.

2. Căn cứ nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện, thành phố cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định tài chính hiện hành, đảm bảo phù hợp, hiệu quả và tiết kiệm (*Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ; Thông tư liên tịch số 56/2012/TTLT-BTC- BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh, Xã hội về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chỉ thị số 19-CT/TU của Tỉnh ủy Lào Cai về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, ngành từ tỉnh đến cơ sở. Điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

- Phát động phong trào thi đua hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới đến các cấp, ngành và cơ sở. Tổ chức hoạt động sơ kết, tổng kết và thi đua khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh)

- Tham mưu xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, ngành và cơ sở; điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình mới hiện nay.

- Tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động mô hình bình đẳng giới; tham mưu xây dựng mô hình thí điểm triển khai thực hiện bình đẳng giới và vì

sự tiến bộ của phụ nữ đảm bảo tính phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Rà soát, báo cáo UBND tỉnh về thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực về giới, kỹ năng lồng ghép giới cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, ngành. Xây dựng tài liệu tập huấn, tài liệu truyền thông về giới và bình đẳng giới đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật bình đẳng giới, các hành vi xâm hại tình dục, ngược đãi phụ nữ và trẻ em gái. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện luật pháp, chính sách người lao động, đặc biệt quan tâm đến quyền và lợi ích của lao động nữ.

- Nghiên cứu, rà soát và tham mưu đề xuất sửa đổi, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hỗ trợ dạy nghề, việc làm. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, giải quyết việc làm cho lao động nữ trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và phát huy thế mạnh của phụ nữ. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về lao động đảm bảo phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

- Tổ chức tổng kết đánh giá Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015; Chương trình hành động bình đẳng giới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015; Công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ giai đoạn 2011 - 2015. Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3. Sở Nội vụ

- Tổ chức khảo sát, đánh giá đội ngũ cán bộ nữ ở các cấp, các lĩnh vực để có hướng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nhất là cán bộ trẻ có triển vọng, cán bộ nữ người dân tộc; quan tâm phát hiện, chọn cử cán bộ nữ tham gia chương trình đào tạo bồi dưỡng ở trong và ngoài nước.

- Hướng dẫn thực hiện chính sách đào tạo đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ nữ công tác ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới là dân tộc thiểu số; hỗ trợ cán bộ nữ đi học trong thời gian đang nuôi con nhỏ.

- Tham mưu đề xuất và thực hiện chương trình đào tạo cán bộ, công chức nữ tại các cơ quan, đơn vị các cấp từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo nguồn cán bộ nữ. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ để tăng nhanh tỷ lệ phụ nữ được đào tạo sau đại học, đào tạo về lý luận chính trị. Đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào các quá trình ra quyết định, tăng tỉ lệ ứng cử nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thúc đẩy việc sắp xếp, quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu nhân sự nữ vào các vị trí cán bộ quản lý, lãnh đạo.

- Phối hợp với các ngành liên quan phổ biến và tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng nhằm khuyến khích các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong lĩnh vực giới, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

4. Sở Tư pháp

Rà soát, đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới. Lồng ghép giới, bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đưa chỉ số giới và phân tích các chỉ tiêu, số liệu có liên quan đến giới trong quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm; chương trình, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và các báo cáo kinh tế, chính trị, xã hội.

- Huy động các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, vốn ODA lồng ghép cho các hoạt động bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

6. Sở Y tế

- Tăng cường công tác tuyên truyền cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân làm mất cân bằng giới tính khi sinh. Tăng cường các hoạt động truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình phù hợp; đặc biệt quan tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ nghèo, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ mang thai, trẻ em gái và trẻ em dưới 6 tuổi. Tăng cường hệ thống cơ sở khám chữa bệnh đến các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản, an toàn tình dục, phòng chống HIV/AIDS,... cho nhóm đối tượng nữ vị thành niên, nữ thanh niên, các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức triển khai Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; xây dựng và triển khai các hoạt động can thiệp phòng, chống bạo lực gia đình; lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới vào các thiết chế văn hóa hướng tới mục tiêu gia đình ít con, no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp từng nhóm đối tượng dân cư. Triển khai thực hiện và tổng kết đánh giá Kế hoạch phòng chống bạo lực gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý đối với các hành vi vi phạm Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tham mưu đề xuất các chính sách nhằm phát triển gia đình Việt Nam phù hợp với thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xét công nhận gia đình văn hóa theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; đẩy mạnh phong trào xây dựng "Gia đình văn hóa" trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả các mô hình và đổi mới nội dung sinh hoạt của các câu lạc bộ bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; mô hình hương ước làng bản gắn với thực hiện bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo đảm bảo phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới. Rà soát tài liệu, chương trình giảng dạy ở các cấp học, bậc học để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc loại bỏ thông tin, hình ảnh, kiến thức có định kiến giới.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ giáo dục (xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học cơ sở,...) để huy động, tăng tối đa tỷ lệ trẻ em đi học và duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ em ở các cấp học (nhất là trẻ em nữ ở những địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số).

- Tham mưu lồng ghép các nội dung giáo dục về giới, Luật Bình đẳng giới vào chương trình học tập ngoại khóa cho sinh viên, học sinh các cấp học đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu đề xuất và thực hiện các chương trình, đề án tạo điều kiện cho cán bộ nữ tiếp cận với các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ hiện đại của thế giới. Tăng cường các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến bình đẳng giới và công tác phụ nữ.

- Xây dựng chương trình nghiên cứu về bình đẳng giới trong các lĩnh vực; trước mắt, tập trung nghiên cứu các trở ngại liên quan đến sự phát triển của phụ nữ.

- Phối hợp với Hội đồng Sáng kiến tỉnh đề xuất xây dựng các chính sách khuyến khích các tập thể, cá nhân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các hoạt động của đời sống xã hội liên quan đến bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Khuyến khích phát triển các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, các hoạt động khoa học dành cho sự phát triển của phụ nữ và đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường giám sát, kiểm soát các hoạt động truyền thông đảm bảo phù hợp chính sách pháp luật về bình đẳng giới. Khuyến khích và tạo điều kiện cấp phép cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân xuất bản các sản phẩm truyền thông có ý nghĩa tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

11. Cục Thống kê tỉnh

- Tham mưu đề xuất xây dựng bộ chỉ số phát triển giới của tỉnh, tiêu chí phân loại giới tính trong hệ thống số liệu thống kê của tỉnh. Hướng dẫn thu thập, tổng hợp số liệu thống kê giới thuộc hệ thống chỉ tiêu tỉnh.

- Tổ chức lồng ghép các hoạt động khảo sát, thống kê chỉ số giới trong hoạt động tổng điều tra dân số định kỳ và hàng năm.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Tích cực huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để tăng cường phát triển các chương trình, dự án về giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tham mưu, cân đối và bố trí ngân sách cho các hoạt động bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

13. Sở Ngoại vụ

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bình đẳng giới, sự tiến bộ của phụ nữ và phòng, chống bạo lực gia đình.

14. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Tăng cường thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn đến năm 2020; Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 19/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt giai đoạn 2010 - 2015; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm.

- Triển khai đến các Chi hội, mô hình, tổ chức hội tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật bình đẳng giới và truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

15. Ban Dân tộc tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và các chính sách pháp luật về hôn nhân và gia đình cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường vận động đồng bào dân tộc thiểu số duy trì và phát triển các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới. Đặc biệt quan tâm lồng ghép tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các địa bàn vùng cao, vùng sâu, xa, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức thực hiện, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất hoạt động của các mô hình liên quan đến bình đẳng giới; mô hình dịch vụ tư vấn, hỗ

trợ về bình đẳng giới tại xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nguy cơ cao về bất bình đẳng giới.

- Tham mưu, đề xuất thực hiện hiệu quả các chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

16. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường tuyên truyền vận động toàn thể cán bộ, chiến sỹ, nhân dân tham gia làm tốt công tác bình đẳng giới. Kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vụ vi phạm bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em; phụ nữ và trẻ em bị buôn bán, bắt cóc, bạo hành. Có giải pháp can thiệp phù hợp và kịp thời nhằm giảm thiểu nguy cơ bất bình đẳng giới. Phối hợp triển khai các hoạt động nhằm ngăn chặn phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và lồng ghép triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới, công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ hàng năm và giai đoạn đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn. Chỉ đạo các phòng chuyên môn của huyện, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai có hiệu quả công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

- Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp; nữ cán bộ quản lý thuộc diện quy hoạch; nữ đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan khảo sát, xây dựng mô hình thí điểm về sửa đổi, bổ sung quy ước, hương ước làng bản đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố duy trì chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của tỉnh và các bộ, ngành Trung ương về kết quả hoạt động công tác bình đẳng giới của ngành, đơn vị, địa phương mình, cụ thể như sau:

- Báo cáo sáu tháng: Trước ngày 10 tháng 6.

- Báo cáo năm trước ngày 15 tháng 11.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đơn đốc và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ các mục tiêu của Chương trình hành động bình đẳng giới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015; Thông tư liên bộ số 56/2012/TTLT-BTC- BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015; Thông tư 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam;
- TT: TU, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên Ban VSTBCPN tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Thanh